

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1290/2020/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021, về việc “Xin ly hôn”, giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Lê Khôi N**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Chị Nguyễn Thuỳ T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Khôi N và chị Nguyễn Thuỳ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Khôi N và chị Nguyễn Thuỳ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyên Mộc T, sinh ngày 19/3/2020 cho chị Nguyễn Thuỳ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Lê Khôi N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Khôi N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Lê Khôi N *tối nguyên nộp 150.000* (một trăm năm mươi nghìn đồng) *àun phí* hôn nhân gia đình sơ thẩm *hòa giải thaonh* và *150.000* (một trăm năm mươi nghìn đồng) *àun phí* cấp dưỡng nuôi con, được *trởo vào tiền tạm òùng àun phí ão nộp theo biên lai số 0001444 ngày 25/5/2021* của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- THADS TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND P. T, TP. B,
T. Đồng Nai(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Hạnh